ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP

Số: 524 /TB-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả quyết toán thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2024

Căn cứ Quyết định số 76/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp và khu chế xuất Thành phố;

Căn cứ Công văn số 3291/BQL-GSQLDA ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) về việc hướng dẫn thực hiện việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng;

Căn cứ Quyết định số 219/QĐ-BQL ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ban Quản lý về việc đáp ứng điều kiện thu tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp và Khu chế xuất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ văn bản Thỏa thuận số 01/TT-TDTKCN ngày 02 tháng 3 năm 2025 giữa Ban Quản lý và Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước (Công ty HIPC) về việc thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2024.

Căn cứ Báo cáo quyết toán kết quả thực hiện thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2024 do Công ty HIPC lập và được kiểm toán gửi Ban Quản lý ngày 16 tháng 5 năm 2025 và chỉnh sửa bổ sung ngày 25 tháng 7 năm 2025;

Căn cứ Biên bản kiểm tra số 10/2024/BBKT-HP ngày 25 tháng 7 năm 2025 về việc kiểm tra báo cáo quyết toán thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2024,

Ban Quản lý thông báo kết quả quyết toán tiền duy tu Khu công nghiệp Vĩnh Lộc năm 2024 của Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Hiệp Phước như sau:

1. Về số liệu thu và chi tiền duy tu:

1.1. Chi tiết thu và sử dụng tiền duy tu: theo Phụ lục 1 đính kèm

1.2. Các hạng mục chi phí để thực hiện công tác duy tu trong năm 2024: theo Phụ lục 2 đính kèm.

1.3. Kết quả thu – chi, tích lũy tiền duy tu

Số tiền duy tu tích lũy đầu kỳ: 50.127.557.653 đồng

Tổng số thu trong kỳ:	50.596.168.825	đồng
Tổng số chi trong kỳ:	34.725.965.475	đồng
Số chênh lệch thu - chi trong kỳ:	15.870.203.350	đồng
Số tiền duy tu tích lũy cuối kỳ:	65.997.761.003	đồng

2. Về các nội dung liên quan đến công tác quản lý tiền duy tu:

2.1. Về hình thức sổ sách, chứng từ kế toán:

- Công ty có mở tài khoản số 118000087540 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam để theo dõi, quản lý phần tích lũy tiền duy tu.

- Công ty có mở sổ sách kế toán để theo dõi tình hình thu và sử dụng tiền duy tu. Đồng tiền hạch toán là đồng Việt Nam (VNĐ). Phần thu được thể hiện trên tài khoản 1313 (phải thu của khách hàng) và phần chi được thể hiện trên tài khoản 2422 (chi phí trả trước chờ kết chuyển).Sau đó, tiền duy tu thu được kết chuyển về tài khoản 3388 để cân đối thu chi trong hệ thống kế toán của Công ty HIPC. Tiền duy tu được ghi chép theo các hạng mục yếu tố chi phí và theo từng hạng mục công trình được duy tu theo quy định.

2.2. Về tình hình thu tiền duy tu:

- Số thu tiền duy tu xác định theo diện tích đất cho thuê.

- Tổng thu là 50.596.168.825 đồng, giảm 14% so với số kế hoạch năm 2024. Trong đó, thu tiền duy tu là 48.335.653.661 đồng; thu khác là 2.260.515.164 đồng, cụ thể:

+ Thu từ nhà đầu tư có dự án trong khu công nghiệp trong năm 2024 là 37.057.858.268 đồng;

+ Thu từ nhà đầu tư có dự án trong khu công nghiệp của các năm trước chuyển sang là 10.241.919.785 đồng;

+ Thu từ tổ chức có thỏa thuận sử dụng hạ tầng: 1.035.875.608 đồng;

+ Thu khác (lãi ngân hàng) là 2.260.515.164 đồng.

- Số tiền duy tu còn phải thu là 15.291.313.260 đồng.

2.3. Về tình hình sử dụng tiền duy tu:

2.3.1. Về tình hình chi cho hoạt động duy tu

- Tổng chi tiền duy tu là 30.373.221.965 đồng, giảm 19% so với số kế hoạch năm 2024. Trong đó, chi phí nhân công chiếm 64%, chi phí nguyên vật liệu chiếm 4%, chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm 30%, chi phí khác chiếm 3%.

- Các hạng mục chi phí thực hiện công tác duy tu:

+ Chi phí nhân công là 19.303.030.784 đồng

+ Chi phí nguyên vật liệu là 1.184.438.135 đồng

+ Chi phí dịch vụ mua ngoài là 9.326.215.255 đồng

+ Chi phí khác là 559.537.791 đồng

2.3.2. Về tình hình trích chuyển tiền duy tu cho Ban Quản lý:

- Trích chuyển cho Ban Quản lý từ nguồn thu tiền duy tu là 4.352.743.510 đồng. Trong đó:

+ Tiền duy tu chưa trích chuyển của năm trước chuyển sang là 0 đồng;

+ Tiền duy tu trích chuyển trong năm 2024 là: 4.352.743.510 đồng

- Số tiền duy tu còn phải chuyển của năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 751.886.955 đồng.

2.4. Số dư tích lũy tiền duy tu:

Tính đến hết 31 tháng 12 năm 2024, số dư tích lũy tiền duy tu là: 65.997.761.003 đồng. Số tiền duy tu tích lũy tăng trong năm 2024 là 15.870.203.350 đồng.

3. Một số nội dung Công ty cần thực hiện:

- Thực hiện trích chuyển 10% trên tổng số tiền duy tu thu được trong năm cho Ban Quản lý theo đúng thỏa thuận đã ký.

- Công ty cần chủ động xây dựng các giải pháp đôn đốc các doanh nghiệp chưa nộp hoặc chậm nộp tiền duy tu theo đúng thỏa thuận đã ký trong hợp đồng. Đồng thời, chuyển cho Ban Quản lý đủ số tiền còn phải chuyển theo kế hoạch đã thỏa thuận.

- Công ty cần rà soát tất cả các hạng mục công trình cần duy tu, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các hạng mục hạ tầng cần phải duy tu sát với thực tế, xây dựng lộ trình thời gian thực hiện phù hợp với nguồn thu tiền duy tu và tiến độ duy tu theo kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện, khi phát sinh các nhu cầu duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng đột xuất ngoài kế hoạch đã lập, hoặc phát sinh thay đổi lớn hơn 10% tổng chi trong kế hoạch chi, Công ty có trách nhiệm lập kế hoạch điều chỉnh và thông báo đến Ban Quản lý để thỏa thuận trước khi thực hiện.

Thông báo này là cơ sở để Công ty công khai đến nhà đầu tư tại Khu công nghiệp Hiệp Phước./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Lãnh đạo Ban (để b/c);
- Tổ Quản lý tiền duy tu (sao gửi);
- Lưu: VT. P.GSQLDA. Như (11).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Việt Hà

Phụ lục I

CHI TIẾT THU VÀ SỬ DỤNG TIỀN DUY TU – NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 524 /TB-BQL ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	**Tình hình thu tiền duy tu**	**50.596.168.825**
	Thu tiền duy tu	48.335.653.661
	Thu khác (lãi ngân hàng)	2.260.515.164
II	**Tình hình sử dụng tiền duy tu**	**34.725.965.475**
1.	**Tiền duy tu chi tiết theo hạng mục sử dụng**	**30.373.221.965**
	- Chi phí nhân công	*19.303.030.784*
	- Chi tiền nguyên vật liệu	*1.184.438.135*
	- Chi phí dịch vụ mua ngoài	*9.326.215.255*
	- Chi phí khác	*559.537.791*
2.	**Phần trích chuyển cho Ban Quản lý**	***4.352.743.510***
	- Số còn phải chuyển tới Ban Quản lý năm trước	-
	- Số chuyển tới Ban Quản lý trong năm nay	*4.352.743.510*
III	**Số dư tích lũy tiền duy tu**	***65.997.761.003***
1.	*Số tiền tích lũy đầu kỳ*	*50.127.557.653*
2.	*Số tiền tích lũy tăng trong năm*	15.870.203.350

Phụ lục II

CÁC HẠNG MỤC CHI PHÍ ĐỂ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DUY TU TRONG NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 524 /TB-BQL ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục công trình	Nhân sự	Nguyên Vật liệu	Dịch vụ mua ngoài	Chi phí khác	Tổng cộng
1	Quản lý, duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông, cầu	-	6.912.000	4.341.905.682	-	4.348.817.682
2	Quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống cấp nước và trạm bơm tăng áp, Trạm cấp nước dự phòng	-	-	-	-	-
3	Quản lý, bảo trì hệ thống cấp thoát nước	-	-	16.196.950	-	16.196.950
4	Quản lý, duy tu bảo dưỡng công trình tường rào	-	-	800.461.227	-	800.461.227
5	Quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống chiếu sáng	-	610.666.181	836.590.919	-	1.447.257.100
6	Quản lý, vận hành và bảo trì các thiết bị dụng cụ, kiểm tra phòng ngừa ô nhiễm môi trường	-	-	-	-	-
7	Quản lý, vận hành và bảo trì Trạm xử lý nước thải	-	-	-	-	-
8	Vệ sinh môi trường: quét đường, cung cấp thùng rác, vận hành và bảo trì thiết bị quét đường	7.148.127.440	229.136.872	1.873.534.958	22.850.000	9.273.649.270
9	Quản lý, chăm sóc hệ thống thảm cỏ cây xanh toàn khu	-	-	417.996.426	-	417.996.426
10	Quản lý điều hành trạm PCCC và bảo trì các thiết bị đội PCCC	-	4.825.224	37.737.740	-	42.562.964
11	Quản lý, điều hành đội bảo vệ và bảo trì các thiết bị đội bảo vệ	12.154.903.344	332.897.858	602.019.574	-	13.089.820.776
12	Quản lý, điều hành và bảo trì các thiết bị trạm y tế	-	-	-	-	-
13	Quản lý bảo trì trạm xử lý rác thải công nghiệp	-	-	-	-	-
14	Quản lý và bảo trì thiết bị các công trình hạ tầng khác	-	-	88.048.379	-	88.048.379
15	Chi phí khác	-	-	311.723.400	536.687.791	848.411.191
	Tổng cộng	**19.303.030.784**	**1.184.438.135**	**9.326.215.255**	**559.537.791**	**30.373.221.965**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CHẾ XUẤT VÀ CÔNG NGHIỆP

Số: 4923 /TB-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về đính chính nội dung tại Thông báo số 524/TB-BQL ngày 28/7/2025 về thông báo kết quả quyết toán thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2024

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố (Ban Quản lý) ban hành Thông báo số 524/TB-BQL về kết quả quyết toán thu và sử dụng tiền duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Hiệp Phước năm 2024. Qua rà soát, đối chiếu dữ liệu, Ban Quản lý đính chính nội dung sai sót như sau:

- Nội dung theo Thông báo số 524/TB-BQL của Ban Quản lý:

"***2.3.2. Về tình hình trích chuyển tiền duy tu cho Ban Quản lý:***

Trích chuyển cho Ban Quản lý từ nguồn thu tiền duy tu là 4.352.743.510 đồng. Trong đó:

+ Tiền duy tu chưa trích chuyển của năm trước chuyển sang là **0** đồng;

+ Tiền duy tu trích chuyển **trong** năm 2024 là: **4.352.743.510** đồng

Số tiền duy tu còn phải chuyển của năm 2024 chuyển sang năm 2025 là **751.886.955** đồng."

- Nội dung được đính chính:

2.3.2. Về tình hình trích chuyển tiền duy tu cho Ban Quản lý:

Trích chuyển cho Ban Quản lý từ nguồn thu tiền duy tu là 4.352.743.510 đồng. Trong đó:

+ Tiền duy tu chưa trích chuyển của năm trước chuyển sang là **4.352.743.510** đồng;

+ Tiền duy tu trích chuyển **của** năm 2024 là: **0** đồng

- Số tiền duy tu còn phải chuyển của năm 2024 chuyển sang năm 2025 là **5.104.630.465** đồng

Các nội dung khác vẫn giữ theo đúng Thông báo số 524/TB-BQL của Ban Quản lý.

Lý do: Sai sót trong quá trình xử lý văn bản

Văn bản đính chính này là một phần không tách rời của Thông báo số 524/TB-BQL do Ban Quản lý cấp./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ phần KCN Hiệp Phước;
- Lãnh đạo Ban (để b/c);
- Lưu: VT. P.DTHT. Như (11).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Trần Việt Hà